**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12 BÀI 11:**

**THIÊN NHIÊN PHÂN HÓA ĐA DẠNG**

**Câu 1:**  Hệ sinh thái đặc trưng của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi là:

**A.** Rừng lá kim trên đất feralit . **B.** Rừng lá kim trên đất feralit có mùn.

**C.** Rừng cận nhiệt đới lá rộng thường xanh. **D.** Rừng gió mùa lá rộng thường xanh.

**Câu 2:**  Các nhóm đất chủ yếu của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi là:

**A.** Feralit có mùn và đất mùn. **B.** Đất phù sa và feralit.

**C.** Đất mùn và đất mùn thô. **D.** Đất feralit và đất feralit có mùn.

**Câu 3:**  cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu củ phần lãnh thổ phía Bắc ( từ dãy Bạch Mã trở ra)

**A.** Đới rừng cận xích đạo gió mùa **B.** Đới rừng nhiệt đới gió mùa

**C.** Đới rừng xích đạo **D.** Đới rừng lá kim

**Câu 4:**  Phạm vi đới cảnh quan rừng nhiệt đới gió mùa, biểu hiện rõ rệt nhất là:

**A.** từ dãy Bạch Mã trở vào **B.** từ dãy Bạch Mã trở ra.

**C.** từ dãy Hoành Sơn trở vào. **D.** từ dãy Hoành Sơn trở ra

**Câu 5:**  Vùng núi thượng nguồn sông Chảy có đặc điểm :

**A.** Cấu tạo chủ yếu bởi đá vội. **B.** Gồm những đỉnh núi cao trên 2000 m.

**C.** Có cấu trúc vòng cung. **D.** Chạy theo hướng tây bắc - đông nam.

**Câu 6:**  Đây là đặc điểm của đồng bằng ven biển miền Trung.

**A.** Nằm ở vùng biển nông, thềm lục địa mở rộng.

**B.** Là một tam giác châu thổ có diện tích 15 000 km2.

**C.** Biển đóng vai trò chủ yếu trong việc hình thành nên có nhiều cồn cát.

**D.** Hình thành trên vùng sụt lún ở hạ lưu các sông lớn.

**Câu 7:**  Dãy Bạch Mã là :

**A.** Dãy núi bắt đầu của hệ núi Trường Sơn Nam.

**B.** Dãy núi làm ranh giới giữa Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.

**C.** Dãy núi làm biên giới giữa Tây Bắc và Trường Sơn Bắc.

**D.** Dãy núi ở cực Nam Trung Bộ, nằm chênh vênh giữa đồng bằng hẹp và đường bờ biển.

**Câu 8:**  Địa hình núi cao hiểm trở nhất của nước ta tập trung ở :

**A.** Vùng núi Đông Bắc. **B.** Vùng núi Trường Sơn Nam.

**C.** Vùng núi Trường Sơn Bắc. **D.** Vùng núi Tây Bắc.

**Câu 9:**  Phần lãnh thổ phía Bắc KHÔNG có thành phần loài nào sau đây :

**A.** Nhiệt đới. **B.** Ôn đới. **C.** Xích đạo. **D.** Cận nhiệt đới.

**Câu 10:**  Đồng bằng châu thổ sông Hồng và đồng bằng châu thổ Cửu Long có chung một đặc điểm là:

**A.** Có địa hình thấp và bằng phẳng. **B.** Có hệ thống sông ngòi kênh rạch chằng chịt.

**C.** Có hệ thống đê ngăn lũ ven sông. **D.** Hình thành trên vùng sụt lún của hạ lưu sông.

**Câu 11:**  Đồng bằng Bắc Bộ và đồng bằng Nam Bộ có đặc điểm tự nhiên nào dưới đây?

**A.** Hẹp ngang, bị chia cắt thành những đồng bằng nhỏ

**B.** Các dạng địa hình bồi tụ, mài mòm xen kẽ lẫn nhau

**C.** Thềm lục địa khúc khuỷu với thềm lục địa hẹp

**D.** Mở rộng ra biển và các bãi triều thấp phẳng

**Câu 12:**  Biểu hiện nào sau đây KHÔNG phải của cảnh quan thiên nhiên cận xích đạo gió mùa?

**A.** Xuất hiện nhiều loài cây chịu hạn, rụng lá vào mùa khô như các loại cây thuộc họ dầu

**B.** Xuất hiện nhiều loài cây rụng lá vào mùa khô, các loài thú có lông dày và các loài thú lớn

**C.** Phần lớn là loài vùng xích đạo và nhiệt đới

**D.** Động vật tiêu biểu là các loài thú lớn như voi, hổ, báo

**Câu 13:**  Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu cho vùng lãnh thổ phía Nam là:

**A.** Đới rừng nhiệt đới ẩm gió mùa. **B.** Đới rừng cận xích đạo gió mùa.

**C.** Đới rừng nhiệt đới và cận xích đạo gió mùa. **D.** Đới rừng xích đạo gió mùa.

**Câu 14:**  Thiên nhiên vùng núi nào sau đây mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa?

**A.** Vùng núi thấp Tây Bắc. **B.** Vùng núi cao Tây Bắc.

**C.** Vùng núi Trường Sơn **D.** Vùng núi Đông Bắc

**Câu 15:**  Đặc điểm khí hậu nào sau đây thuộc đai ôn đới gió mùa trên núi?

**A.** Nhiệt độ tháng lạnh nhất trên 10 độ C.

**B.** Khí hậu cận nhiệt.

**C.** Nhiệt độ trung bình tháng dưới 5 độ C

**D.** Nhiệt độ trung bình năm dưới 15 độ C, mùa đông xuống dưới 5 độ C.

**Câu 16:**  Nhóm đất chiếm diện tích lớn nhất ở đồng bằng sông Hồng là

**A.** Đất phù sa ngọt **B.** Đất phèn, đất mặn **C.** Đất xám **D.** Đất cát ven biển

**Câu 17:**  Nguyên nhân chính làm thiên nhiên phân hóa theo Bắc – Nam là sự phân hóa của:

**A.** Địa hình. **B.** Vị trí địa lí. **C.** Khí hậu. **D.** Hướng núi

**Câu 18:**  Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu củ phần lãnh thổ phía Nam ( từ dãy Bạch Mã trở vào)

**A.** Đới rừng cận xích đạo gió mùa **B.** Đới rừng xích đạo

**C.** Đới rừng nhiệt đới gió mùa **D.** Đới rừng lá kim

**Câu 19:**  Biểu hiện của cảnh quan thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc là:

**A.** Mùa lạnh cây rụng lá

**B.** Mùa đông lạnh ẩm mưa nhiều, cây rụng lá

**C.** Mùa đông lạnh mưa ít, nhiều loài cây rụng lá

**D.** Mùa đông lạnh khô, không mưa, nhiều loài cây rụng lá

**Câu 20:**  Đặc điểm nào sau đây KHÔNG thuộc khí hậu phần lãnh thổ phía Nam?

**A.** Nhiệt độ trung bình năm trên 250C, không có tháng nào dưới 200C

**B.** Biên độ nhiệt trung bình năm nhỏ

**C.** Biên độ nhiệt trung bình năm lớn

**D.** Phân chia thành hai mùa mưa và khô

**Câu 21:**  Đặc điểm nổi bật của địa hình miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là:

**A.** chủ yếu là đồi núi khá cao; đồng bằng bắc bộ mở rộng

**B.** gồm 4 cánh cung; đồng bằng bắc bộ mở rộng

**C.** chủ yếu là đồi núi thấp; đồng bằng bắc bộ mở rộng

**D.** địa hình ven biển đa dạng

**Câu 22:**  Thiên nhiên nước ta có sự phân hóa theo chiều

**A.** Bắc – Nam, Đông Bắc- Tây Nam và theo độ cao

**B.** Bắc – Nam, Đông – Tây và Đông Bắc- Tây Nam

**C.** Bắc – Nam, Đông – Tây và theo độ cao

**D.** Đông – Tây và Đông Bắc- Tây Nam và theo độ cao

**Câu 23:**  “Địa thế cao hai đầu, thấp ở giữa, chạy theo hướng tây bắc - đông nam”. Đó là đặc điểm núi của vùng :

**A.** Trường Sơn Nam. **B.** Tây Bắc. **C.** Đông Bắc. **D.** Trường Sơn Bắc.

**Câu 24:**  Ở vùng lãnh thổ phía Nam, thành phần loài chiếm ưu thế là:

**A.** Xích đạo và nhiệt đới. **B.** Cận nhiệt đới và xích đạo.

**C.** Nhiệt đới và cận nhiệt đới. **D.** Cận xích đạo và cận nhiệt đới.

**Câu 25:**  Những trở ngại lớn trong quá trình sử dụng tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là :

**A.** sự thất thường của nhịp điệu mùa, của dòng chảy sông ngòi, tính không ổn định của thời tiết

**B.** độ dốc sông ngòi lớn

**C.** xói mòn, rửa trôi ở vùng đồi núi

**D.**   bão lũ, rét hại vào mùa đông

**Câu 26:**  Dải đồng bằng ven biển Trung Bộ có đặc điểm tự nhiên nào dưới đây?

**A.** Tiếp xúc với thềm lục địa rộng, nông

**B.** Các cồn cát, đầm phá khá phổ biến

**C.** Mở rộng các bãi triền thấp phẳng

**D.** Phong cảnh thiên nhiên trù phú, thay đổi theo mùa

**Câu 27:**  Sông ngòi miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có đặc điểm:

**A.** chảy theo hướng tây bắc – đông nam và hướng tây – đông

**B.** chảy theo hướng tây bắc – đông nam của các dãy núi

**C.** chảy theo hướng tây - đông

**D.** chảy theo hướng vòng cung và tây bắc – đông nam

**Câu 28:**  Vùng thềm lục địa nước ta có đặc điểm nổi bật là:

**A.** có quan hệ chặt chẽ với vùng đồng bằng, đồi núi kề bên và thay đổi theo từng đoạn bờ biển

**B.** thay đổi theo từng đoạn bờ biển

**C.** độ rộng – hẹp, nông – sâu phụ thuộc vào vùng đồng bằng ven biển

**D.** độ rộng – hẹp, nông – sâu phụ thuộc vào vùng đồi núi kề bên

**Câu 29:**  Sự phân hóa theo độ cao của nước ta KHÔNG biểu hiện rõ nhất ở các thành phần tự nhiên nào?

**A.** Sinh vật **B.** Thổ nhưỡng **C.** Khí hậu. **D.** Khoáng sản

**Câu 30:**  Thiên nhiên vừng núi Đông Bắc có đặc điểm nào dưới đây?

**A.** Có cảnh quan thiên nhiên cận xích đạo gió mùa

**B.** Cảnh quan thiên nhiên giống như vùng ôn đới

**C.** Có cảnh quan thiên nhiên nhiệt đới gió mùa

**D.** Mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa

**Câu 31:**  Thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc ( từ dãy Bạch Mã trở ra) đặc trưng cho vùng khí hậu nào

**A.** Cận nhiệt đơi hải dương **B.** Nhiệt đới lục địa

**C.** Nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh **D.** Cận xích đạo gió mùa

**Câu 32:**  Nằm ở cực tây của năm cánh cung thuộc vùng núi Đông Bắc là dãy :

**A.** Ngân Sơn. **B.** Sông Gâm. **C.** Đông Triều. **D.** Bắc Sơn

**Câu 33:**  ở nước ta, nơi có thềm lục địa hẹp nhất

**A.** Vùng biển Bắc Bộ **B.** Vùng biên Nam Bộ

**C.** Vùng biển Bắc Trung Bộ **D.** Vùng biển Nam Trung Bộ

**Câu 34:**  Hệ thống ngòi ở miền núi của ba miền tự nhiên có thế mạnh chung là:

**A.** thủy điện. **B.** bồi tụ phù sa. **C.** giao thông. **D.** thủy sản.

**Câu 35:**  Đai nhiệt đới gió mùa phân bố ở độ cao trung bình:

**A.** Ở miền Bắc dưới 600 – 700 m; miền Nam lên đến 900 – 1000m

**B.** Ở miền Bắc và miền Nam dưới  600 – 700m đến 900 – 1000m

**C.** Ở miền Bắc dưới 900-1000 m, miền Nam 600-700m

**D.** Ở miền Bắc từ 600 – 700 m trở lên; miền Nam 900 – 1000m trở lên

**Câu 36:**  Thiên nhiên phần lãnh thổ phía Nam ( từ dãy Bạch Mã trở vào) đặc trưng cho vùng khí hậu

**A.** Nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh **B.** Nhiệt đới lục địa khô

**C.** Cận xích đạo gió mùa **D.** Cận nhiệt đơi hải dương

**Câu 37:**  Sự phân hóa thiên nhiên theo chiều Đông – Tây thể hiện rõ nhất ở:

**A.** sự phân hóa thiên nhiên giữa Đông Trường Sơn với Tây Trường Sơn

**B.** sự phân hóa của thành 3 dải địa hình

**C.** sự đối lập về mùa mưa và mùa khô giữa Tây Nguyên và ven biển Trung Bộ

**D.** sự đối lập về mùa mưa và mùa khô giữa Tây Nguyên và Đông Trường Sơn

**Câu 38:**  Ở đồng bằng châu thổ sông Hồng có nhiều chân ruộng cao bạc màu và các ô trũng là do :

**A.** Thường xuyên bị lũ lụt. **B.** Có hệ thống sông ngòi kênh rạch chằng chịt.

**C.** Có địa hình tương đối cao và bị chia cắt. **D.** Có hệ thống đê ngăn lũ hai bên các sông.

**Câu 39:**  Nằm ở phía tây nam của hệ thống Trường Sơn Nam là cao nguyên :

**A.** Mơ Nông. **B.** Di Linh. **C.** Đắc Lắc. **D.** Plây-cu.

**Câu 40:**  Đặc điểm nhiệt độ nào dưới đây không phải của khí hậu phần lãnh thổ phía Bắc( từ dãy Bạch Mã trở ra)

**A.** Nền nhiệt độ thiên về khí hậu xích đạo

**B.** Nhiệt độ trung bình trên 20oC

**C.** Trong 2-3 tháng nhiêt độ trung bình thấp hơn 18oC

**D.** Biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn

**Câu 41:**  Những trở ngại lớn trong quá trình sử dụng tự nhiên của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là:

**A.** bão lũ, trượt lở đất, hạn hán

**B.** thiếu nước vào mùa khô, ngập lụt trên diện rộng

**C.** độ dốc sông ngòi lớn

**D.** sự thất thường của nhịp điệu mùa

**Câu 42:** Trong đai nhiệt đới gió mùa, sinh vật chiếm ưu thế là:

**A.** Các hệ sinh thái cận nhiệt đới. **B.** Các hệ sinh thái gió mùa.

**C.** Các hệ sinh thái nhiệt đới và cận nhiệt đới. **D.** Các hệ sinh thái nhiệt đới.

**Câu 43:**  Đặc điểm nhiệt độ nào dưới đây không phải của khí hậu phần lãnh thổ phía Nam( từ dãy Bạch Mã trở vào)

**A.** Nền nhiệt độ thiên về khí hậu xích đạo

**B.** Nhiệt độ trung bình trên 20oC

**C.** Trong 2-3 tháng nhiêt độ trung bình thấp hơn 18oC

**D.** Biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ

**Câu 44:**  Vùng đồng bằng ven biển Trung Bộ có đặc điểm:

**A.** thềm lục địa nông, cồn cát, đầm phá khá phổ biển; thiên nhiên khắc nghiệt

**B.** thềm lục địa nông, cồn cát, đầm phá khá phổ biển; thiên nhiên đa dạng

**C.** thềm lục địa hẹp, giáp vùng biển sâu; thiên nhiên khắc nghiệt

**D.** thềm lục địa hẹp, cồn cát, đầm phá khá phổ biển; thiên nhiên đa dạng, đất màu mỡ

**Câu 45:**  ở cùng đồi núi nước ta, sự phân hóa thiên nhiên Đông – Tây chủ yếu do

**A.** Tác động của gió mùa với hướng của các dãy núi

**B.** Tác động mạnh mẽ của con người

**C.** Độ cao phân thành các bậc địa hình khác nhau

**D.** Độ dốc của địa hình theo hướng tây bắc – đông nam

**Câu 46:**  Đặc điểm và nhiệt độ của khí hậu phần lãnh thổ phía Bắc( từ dãy Bạch Mã trở ra ) là

**A.** Nhiệt độ trung bình trên 20oC, biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ

**B.** Nhiệt độ trung bình trên 25oC, biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn

**C.** Nhiệt độ trung bình trên 25oC, biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ

**D.** Nhiệt độ trung bình trên 20oC, biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn

**Câu 47:**  Ở phần lãnh thổ phía Nam ( từ dãy Bạch Mã trở vào), nơi xuất hiện loại rừng thưa nhiệt đới khô nhiều nhất là:

**A.** Đông Nam Bộ **B.** Cực Nam Trung Bộ

**C.** Vùng ven biển miền Trung **D.** Tây Nguyên

**Câu 48:**  Đặc điểm và nhiệt độ của khí hậu phần lãnh thổ phía Nam( từ dãy Bạch Mã trở vào ) là

**A.** Nhiệt độ trung bình trên 20oC, biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ

**B.** Nhiệt độ trung bình trên 25oC, biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn

**C.** Nhiệt độ trung bình trên 25oC, biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ

**D.** Nhiệt độ trung bình trên 20oC, biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn

**Câu 49:**  Địa hình vùng đồi trung du và bán bình nguyên của nước ta thể hiện rõ nhất ở :

**A.** Vùng đồi trung du thuộc dãy Trường Sơn Nam và Đông Nam Bộ.

**B.** Trên các cao nguyên xếp tầng ở sườn phía tây của Tây Nguyên.

**C.** Vùng đồi trung du thuộc dãy Trường Sơn Bắc và vùng thấp ở Tây Nguyên.

**D.** Rìa Đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ.

**Câu 50:**  Cao nguyên đất đỏ ba dan rộng lớn nhất ở nước ta là :

**A.** Đắc Lắc **B.** Lâm Viên. **C.** Plây-cu. **D.** Di Linh.

**Câu 51:**  Ở vùng lãnh thổ phía Bắc, thành phần loài chiếm ưu thế là:

**A.** Cận nhiệt. **B.** Nhiệt đới. **C.** Xích đạo. **D.** Ôn đới.

**Câu 52:**  Đặc điểm địa hình KHÔNG đúng với miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là:

**A.** các đồng bằng thu hẹp, hướng vòng cung của các dãy núi

**B.** gồm các khối núi cổ, sườn đông dốc mạnh, sườn tây thoải

**C.** có sự tương phản rõ khí hậu giữa hai sườn đông – tây của Trường Sơn Nam

**D.** thiên nhiên phân hóa theo đông – tây biểu hiện rõ rệt

**Câu 53:**  Ranh giới của vùng núi Tây Bắc là :

**A.** Sông Hồng và sông Đà. **B.** Sông Đà và Sông Mã.

**C.** Sông Hồng và sông Cả. **D.** Sông Hồng và sông Mã.

**Câu 54:**  Đây là hướng nghiêng của địa hình vùng Đông Bắc.

**A.** Đông bắc - tây nam. **B.** Tây bắc - đông nam.

**C.** Bắc - nam. **D.** Tây - đông.

**Câu 55:**   từ đông sang tây, từ biển vào đất liền, thiên nhiên nước ta có sự phân hóa thành 3 dải rõ rệt là

**A.** Vùng biển- vùng đất – vùng trời

**B.** Vùng biển và thềm lục địa – vùng đồng bằng ven biển – vùng đồi núi

**C.** Vùng biển và thềm lục địa – vùng đồi núi thấp – vùng đồi núi cao

**D.** Vùng biển – vùng đồng bằng – vùng cao nguyên

**Câu 56:**  Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu cho vùng lãnh thổ phía Bắc là:

**A.** Đới rừng nhiệt đới gió mùa. **B.** Đới rừng nhiệt đới gió mùa trên đất feralit

**C.** Đới rừng gió mùa **D.** Đới rừng cận nhiệt đới.

**Câu 57:**  Thiên nhiên vùng núi cao Tây Bắc có đặc điểm nào dưới đây?

**A.** Cảnh quan thiên nhiên giống như vùng ôn đới

**B.** Có cảnh quan thiên nhiên cận xích đạo gió mùa

**C.** Có cảnh quan thiên nhiên nhiệt đới gió mùa

**D.** Mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa

**Câu 58:** Cảnh quan rừng thưa nhiệt đới khô được hình thành nhiều nhất ở vùng nào?

**A.** Ven biển Bắc Trung Bộ. **B.** Duyên hải Nam Trung Bộ.

**C.** Tây Nguyên. **D.** Nam Bộ.

**Câu 59:**  Khí hậu vùng lãnh thổ phía Bắc KHÔNG có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Nhiệt độ trung bình năm trên 200C. **B.** Có 2 – 3 tháng nhiệt độ dưới 180C

**C.** Biên độ nhiệt trung bình năm lớn. **D.** Biên độ nhiệt năm thấp, có mùa đông lạnh.

**Câu 60:**  Các sườn đồi ba dan lượn sóng ở Đông Nam Bộ được xếp vào loại địa hình :

**A.** Đồng bằng. **B.** Các bậc thềm phù sa cổ.

**C.** Các cao nguyên. **D.** Các bán bình nguyên.

**Câu 61:**  Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở :

**A.** Trường Sơn Nam. **B.** Hoàng Liên Sơn.

**C.** Pu đen đinh và Pu sam sao **D.** Hoàng Liên Sơn và Trường Sơn Nam

**Câu 62:**  Thiên nhiên vùng núi thấp ở nước ta có đặc điểm nào dưới đây?

**A.** Cảnh quan thiên nhiên giống như vùng ôn đới

**B.** Có cảnh quan thiên nhiên cận xích đạo gió mùa

**C.** Có cảnh quan thiên nhiên nhiệt đới gió mùa

**D.** Mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa

**Câu 63:**  Nguyên nhân chính làm thiên nhiên phân hóa theo Đông – Tây ở vùng đồi núi phức tạp là do:

**A.** Gió mùa và độ cao địa hình.

**B.** Gió mùa và biển Đông

**C.** Hướng các dãy núi và độ cao địa hình.

**D.** Gió mùa và hướng các dãy núi

**Câu 64:**  Sông ngòi miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có đặc điểm:

**A.** dày đặc, sông ngòi đều chảy theo hướng vòng cung của các dãy núi

**B.** dày đặc, chảy theo hướng vòng cung và tây bắc – đông nam

**C.** dày đặc, sông ngòi đều chảy theo hướng tây bắc – đông nam

**D.** dày đặc, sông ngòi đều chảy theo hướng tây bắc – đông nam và hướng tây – đông

**Câu 65:**  “Địa hình núi đổ xô về mạn đông, có nhiều đỉnh cao trên 2000 m, phía tây là các cao nguyên”. Đó là đặc điểm của vùng :

**A.** Đông Bắc. **B.** Trường Sơn Bắc.

**C.** Trường Sơn Nam. **D.** Tây Bắc.

-----------------------------------------------

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | B | 11 | D | 21 | C | 31 | C | 41 | B | 51 | B | 61 | B |
| 2 | A | 12 | B | 22 | C | 32 | B | 42 | D | 52 | A | 62 | C |
| 3 | B | 13 | B | 23 | D | 33 | D | 43 | C | 53 | C | 63 | D |
| 4 | B | 14 | D | 24 | A | 34 | A | 44 | C | 54 | B | 64 | B |
| 5 | B | 15 | D | 25 | A | 35 | A | 45 | A | 55 | B | 65 | C |
| 6 | C | 16 | A | 26 | B | 36 | C | 46 | D | 56 | A |  |  |
| 7 | B | 17 | C | 27 | A | 37 | B | 47 | D | 57 | A |  |  |
| 8 | D | 18 | A | 28 | A | 38 | D | 48 | C | 58 | C |  |  |
| 9 | C | 19 | C | 29 | D | 39 | A | 49 | D | 59 | D |  |  |
| 10 | D | 20 | C | 30 | D | 40 | A | 50 | A | 60 | D |  |  |